

Số: 20/2024/QĐST-HNGĐ

VB, ngày 01 tháng 4 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 172/2024/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Bà Cao Thị G; nơi cư trú: Xóm A, Thôn HD, xã CH, huyện VB, thành phố Hải Phòng.

Người bảo vệ quyền, L ích hợp pháp của nguyên đơn: Bà Trần Thị Thuý - Trợ giúp viên pháp lý trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Hải Phòng.

Bị đơn: Ông Dương Thanh T; nơi cư trú: Xóm A, Thôn HD, xã CH, huyện VB, thành phố Hải Phòng.

Người có quyền L có nghĩa vụ liên quan: Vợ chồng anh Dương Đức T1, chị Hoàng Thị H; nơi cư trú: Xóm A, Thôn HD, xã CH, huyện VB, thành phố Hải Phòng. Người đại diện theo uỷ quyền của anh Dương Đức T1: Chị Hoàng Thị H; nơi cư trú: Thôn 2, xã CH, huyện VB, thành phố Hải Phòng (theo văn bản uỷ quyền ngày 15-3-2024).

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 3 năm 2024,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 3 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Cao Thị G và ông Dương Thanh T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Cao Thị G và ông Dương Thanh T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Cao Thị G và ông Dương Thanh T có 02 con chung là Dương Tiến L, sinh ngày 28-02-1984 và Dương Thị L1, sinh năm 16-8-1990, hiện nay đều đã trưởng thành, ông bà không yêu cầu toà án giải quyết.

- Về tài sản chung: Bà Cao Thị G, ông Dương Thanh T và vợ chồng anh Dương Đức T1 và chị Hoàng Thị H thống nhất thoả thuận phân chia tài sản chung như sau:

Bà Cao Thị G được quản lý, sử dụng diện tích 197m² đất về phía bắc (giáp đất bà Nguyễn Thị Thiệm) tại thửa 136, tờ bản đồ 13, địa chỉ: Xóm A, Thôn HD, xã CH, huyện VB, thành phố Hải Phòng (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AD 296829 cấp ngày 30-5-2006 người sử dụng đất chồng Dương Thanh T vợ Cao Thị G, diện tích 370m²; thực tế 398,5m²) có giá trị là 394.000.000 đồng (Ba trăm chín mươi bốn triệu đồng). Diện tích bao gồm các điểm: 1, 2, 3, 4, 5, 10 (có sơ đồ kèm theo). Kích thước cụ thể như sau: Phía bắc giáp đất bà Nguyễn Thị Thiệm: 13,7m; phía đông giáp đất ông Dương Đức Chuyên: 8,6m, 2,3m, 4,7m; phía nam giáp đất ông Dương Thanh T được giao: 15,75m; phía tây giáp đường thôn: 13,3m. Bà G được sở hữu các tài sản trên diện tích đất được chia gồm: Nhà một tầng mái ngói; nhà ngang mái bằng; công trình phụ; tường bao; cổng sắt trị giá 164.304.482 đồng (Một trăm sáu mươi bốn triệu ba trăm linh bốn nghìn bốn trăm tám mươi hai đồng). Tổng tài sản bà G được chia có giá trị là 558.304.482 đồng (Năm trăm năm mươi tám triệu ba trăm linh bốn nghìn bốn trăm tám mươi hai đồng).

Ông Dương Thanh T được quản lý, sử dụng 201,5m² đất về phía nam (Giáp ao tập thể) tại thửa 136, tờ bản đồ 13, địa chỉ: Xóm A, Thôn HD, xã CH, huyện VB, thành phố Hải Phòng (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AD 296829 cấp ngày 30-5-2006 người sử dụng đất chồng Dương Thanh T vợ Cao Thị G, diện tích 370m²; thực tế 398,5m²) có giá trị là 403.000.000 đồng (Bốn trăm linh ba triệu đồng). Diện tích bao gồm các điểm: 10, 5, 6, 7, 8, 9 (có sơ đồ kèm theo). Kích thước cụ thể như sau: Phía bắc giáp đất bà G được chia: 15,75m; phía nam giáp ao tập thể: 4,1m, 1,9m, 8,6m; phía đông giáp đất ông Dương Đức Chuyên: 13,3m; phía tây giáp đường thôn: 13,4m. Ông T được quản lý các công trình trên diện tích được giao gồm: Nhà mái bằng, nhà mái tôn, khu phụ xây dựng năm 2021 trị giá: 430.632.004 đồng (Bốn trăm ba mươi triệu sáu trăm ba mươi hai nghìn không trăm linh bốn đồng) là của vợ chồng anh Dương Đức T1, chị Hoàng Thị H. Ông Dương

Thanh T và vợ chồng anh Dương Đức T1 và chị Hoàng Thị H tự giải quyết với nhau về tài sản trên phần đất ông Dương Thanh T được giao, không yêu cầu Toà án giải quyết. Tài sản là diện tích đất ông T được chia có giá trị là 403.000.000 đồng (Bốn trăm linh ba triệu đồng).

Bà Cao Thị G và ông Dương Thanh T thỏa thuận: Bà Cao Thị G không phải trả chênh lệch tài sản cho ông Dương Thanh T.

Người được chia quyền sử dụng đất có trách nhiệm đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền để thực hiện việc đăng ký, chuyển đổi đất đai, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo quy định của pháp luật.

- Về án phí: Ông Dương Thanh T là thương binh, bà Cao Thị G là người khuyết tật, ông bà đều có đơn xin miễn án phí, được miễn án phí được Ủy ban nhân dân xã CH, huyện VB, thành phố Hải Phòng xác nhận. Do đó miễn án phí cho ông Dương Thanh T và bà Cao Thị G. Bà G đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện VB theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006714 ngày 11-10-2023. Hoàn trả lại bà G 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện VB;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Chi cục THADS huyện VB;
- TAND TP Hải Phòng;
- UBND xã CH, huyện VB, thành phố Hải Phòng;
- Lưu: Hành chính tư pháp, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thương Huyền